| | |
|---|---|
| **TÒA ÁNNHÂN DÂN**<br>**HUYỆN SÓC SƠN**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:07/2021/HS-ST
Ngày 13/01/2021.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:****Ông Nguyễn Như Ý;*

***Các Hội thẩm nhân dân:*** *Bà Đào Thị Đoan;*

*Bà Nguyễn Bích Liên;*

***- Thư ký phiên tòa:*** *Bà Nguyễn Thị Hương* – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:****Bà Trần Thị Xuân*- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 212/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

**Vũ Duy V**, sinh năm 1990, tại Hà Nội.

NĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 4, thôn Y, xã L, huyện L, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Duy V1, sinh năm 1967 và bà Dương Thị M, sinh năm 1967; vợ: Lê Thị T, sinh năm 1991; con: có 04 con (lớn sinh năm 2010 nhỏ sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự; không; nhân thân: không; Tạm giữ, tạm giam: không; hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại:** Chị Lê Thị T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội,

Vắng mặt;

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2020, thông qua mạng xã hội facebook, Vũ Duy V và chị Lê Thị T quen nhau, thường xuyên nhắn tin trò chuyện nên nảy sinh tình cảm

trong khi cả V và chị T đều đã có gia đình. Từ tháng 7/2020 đến tháng 10/2020, nhiều lần V và chị T hẹn gặp nhau tại nhà nghỉ Ngọc Anh ở phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để quan hệ tình dục. Những lúc không gặp nhau thì V và chị T liên lạc với nhau bằng cách gọi điện thoại hình ảnh (video call) trong tình trạng khỏa thân hoặc để hở các bộ phận sinh dục. V đã tự chụp lại màn hình điện thoại để lưu lại những hình ảnh đó. Nhiều lần V gửi ảnh khỏa thân của 2 người cho chị T xem, chị T có yêu cầu V xóa đi nhưng V không xóa. Sáng ngày 04/10/2020, V và chị T hẹn gặp nhau tại Nhà nghỉ Ngọc Anh. Sau khi quan hệ tình dục xong, V có hỏi xin chị T 3.000.000 đồng để giải quyết việc riêng, chị T nói không có thì V không nói gì nữa. Chị T đi ra T toán tiền phòng nghỉ rồi về trước. Khi về gần đến nhà thì chị T nhận được tin nhắn của V hỏi xem có bao nhiêu tiền, chị T nói chỉ có 500.000 đồng, V yêu cầu chị T phải lo cho V 1.000.000 đồng nhưng chị T nói không có. V biết chị T sợ mọi người trong gia đình biết chị T có quan hệ tình cảm với V nên V đã đe dọa "đừng để anh phải vào nhà" ý là nếu T không ra đưa tiền cho V thì V sẽ vào tận nhà nói cho chồng chị T biết mối quan hệ tình cảm của chị T và  Việt. Do sợ chồng biết chuyện nên chị T buộc phải gom đủ 1.000.000 đồng, rồi gọi cho V hẹn đến cổng Trung tâm dạy nghề lái xe cơ giới đường bộ Hà An ở thôn Quán Mỹ, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội để đưa tiền cho V. Việc giao nhận tiền chỉ có T và V biết, không có ai chứng kiến. Sau khi đưa tiền cho V, chị T đi về nhà, tâm trạng lúc nào cũng hoang mang lo lắng sẽ bị V dùng những hình ảnh khỏa thân của mình để gửi cho chồng và người thân. Do vậy, chị T cùng chồng đã đến Cơ quan điều tra để trình báo sự việc.

Quá trình điều tra, chị T còn tố giác thêm 03 nội dung khác:

*Lần thứ nhất:* Khoảng tháng 7 hoặc tháng 8/2020 (chị không nhớ rõ thời gian), chị nhận được tin nhắn từ tài khoản facebook mang tên "Lê Thị T" giới thiệu là vợ cũ của V, người này gửi cho chị nhiều hình ảnh khỏa thân của chị và yêu cầu chị phải đưa 50.000.000 đồng, nếu không sẽ tung toàn bộ số ảnh lên mạng và gửi cho chị, em gái của chị biết. Nhận được tin nhắn chị T hoang mang lo sợ hình ảnh khỏa thân của chị bị tung lên mạng nên đã nói chuyện với V thì V nói việc này do vợ V làm nên V sẽ chịu trách nhiệm nhưng V chỉ lo được 30.000.000 đồng thôi, còn 20.000.000 đồng thì chị T cứ ứng trước sau vài ngày V sẽ trả lại cho. Do hoảng loạn sợ bị phát tán hình ảnh khỏa thân của mình lên mạng xã hội nên chị T đã đưa cho V 20.000.000 đồng. Việc giao nhận tiền chỉ có V và chị biết, không có người chứng kiến. Chị đã xóa toàn bộ tin nhắn từ tài khoản facebook "lê thị T" đã nhắn đe dọa tống tiền chị.

*Lần thứ hai:* Do biết chị muốn chấm dứt quan hệ tình cảm với V nên đầu tháng 9/2020, V yêu cầu chị chuyển cho V 30.000.000 đồng thì V sẽ đồng ý chấm dứt quan hệ với chị. Nếu không chuyển thì V sẽ gửi hình ảnh khỏa thân của chị T cho chồng và người thân chị biết. Do lo sợ nên chị đã đưa cho V 20.000.000 đồng ở cổng làng Ninh Cầm, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Việc giao nhận tiền chỉ có V và chị biết, không có người chứng kiến. Toàn bộ nội dung tin nhắn liên quan đến việc đe dọa và yêu cầu chuyển tiền chị đã xóa hết.

*Lần thứ ba:* Sau ngày 04/10/2020 khoảng 1 tuần thì V tiếp tục gọi điện nhắn tin cho chị T yêu cầu gặp, chị T không đồng ý thì V đã dùng các hình ảnh khỏa thân để ép chị T phải đồng ý và đi nhà nghỉ với chị T để quan hệ tình dục. Sau lần đó, chị T chặn facebook của V nên V đã gửi cho chồng chị T hình ảnh và lời lẽ xúc phạm danh dự chị T; Ngoài ra, trong thời gian hai người quen nhau, V còn vay của chị T số tiền 12.000.000 đồng.

Qúa trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với chị Lê Thị T, sinh năm 1991, hiện ở thôn T, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Chị T khai: Khoảng giữa năm 2019, chị có lập tài khoản facebook là "Lê Thị T" nhưng ngay thời điểm đó chị không có nhu cầu nên đã bỏ luôn không sử dụng. Từ khi mở tài khoản đến nay chị không hề truy cập vào tài khoản này, không cho ai mượn và không cho ai mật khẩu. Chị là vợ của Vũ Duy V, do vợ chồng không hợp nhau nên đã ly thân từ 30/4/2020 đến nay, không liên lạc gì với nhau. Chị không biết ai tên là T hay Lê Thị T và cũng chưa từng nhắn tin đe dọa, ép buộc ai cả.

**Về tang vật của vụ án:** Cơ quan điều tra đã T giữ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A5s, màu đỏ của Vũ Duy V sử dụng để nhắn tin đe dọa, chiếm đoạt của chị T số tiền 1.000.000 đồng.

**Về trách nhiệm dân sự:** V đã tự nguyện trả lại cho T số tiền 1.000.000 đồng đã cưỡng đoạt của T ngày 04/10/2020. Nay chị T yêu cầu V phải trả lại cho chị số tiền 52.000.000 đồng V đã vay và cưỡng đoạt của chị.

Bản cáo trạng số 209/CT-VKS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Vũ Duy V về tội: "Cưỡng đoat tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai thể hiện, ngày 04/10/2020, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo có hỏi vay chị T số tiền 3.000.000đồng, nhưng do chị T không có tiền nên bị cáo cố nài chị T đưa cho 1.000.000đồng, bị cáo đã

gây áp lực cho chị T bằng cách gửi tin nhắn đe dọa nếu chị T không đưa tiền cho bị cáo thì bị cáo sẽ nói chuyện và gửi hình ảnh khỏa thân của chị T cho chồng chị T biết mối quan hệ tình cảm giữa hai người, mục đích làm chị T lo sợ và phải đưa tiền cho bị cáo. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại chị Lê Thị T vắng mặt tại phiên tòa có lời khai: Vào ngày 04/10/2020, chị gặp V tại nhà nghỉ Ngọc Anh ở phường Phúc Thắng, thị xã Phúc Yên, Vĩnh Phúc, V có hỏi xin chị 3.000.000đồng nhưng chị nói là không có. Sau đó chị đi về nhà, khi về đến gần nhà thì chị nhận được tin nhắn của V với nội dung nếu không có 3.000.000đồng thì đưa cho V 1.000.000đồng cũng được nếu không V sẽ đến nhà chị nói cho chồng chị biết mối quan hệ tình cảm giữa chị và V, do lo sợ nên chị đã đi vay số tiền 1.000.000đồng và đưa cho V tại cổng trường sát hạch lái xe Tộc thôn Quán Mỹ, xã Tân Dân. Việc chị đưa tiền cho V là không tự nguyện, do chị bị V đe dọa. Ngoài ra nhiều lần chị bị V yêu cầu chị đưa tiền cho V với tổng số tiền 52.000.000đồng và có hành vi cưỡng dâm chị vào ngày 04/10/2020. Nay chị yêu cầu V phải hoàn trả cho chị số tiền 52.000.000đồng và xử lý V theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 136; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt **Vũ Duy V** mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo cho bị hại số tiền 1.000.000đồng. Đối với số tiền 52.000.000đồng bị hại yêu cầu bị cáo trả cho bị hại, do không có căn cứ chứng minh nên không chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Tịch T sung quỹ 01 điện thoại di động.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản T giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do có quan hệ tình cảm nên Vũ Duy V và chị Lê Thị T đã nhiều lần quan hệ tình dục và gọi điện thoại hình ảnh (video call) liên lạc với nhau trong tình trạng khỏa thân. V đã chủ động chụp ảnh màn hình hình ảnh khỏa thân của hai người. Đến ngày 04/10/2020, do cần tiền tiêu sài cá nhân nên V đã hỏi mượn tiền chị T, do chị T không có tiền cho V mượn nên V đã nhắn tin đe dọa chị T với mục đích nếu chị T không đưa tiền cho V thì V sẽ nói cho chồng chị T biết mối quan hệ tình cảm giữa V và chị T cũng như V sẽ gửi những hình ảnh khỏa thân của hai người cho chồng chị T. Do lo sợ nên chị T đã đưa cho V số tiền 1.000.000đồng tại thôn Q, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Hành vi gây áp lực về tinh thần để chiếm đoạt số tiền 1.000.000đồng của Vũ Duy V đã cấu thành tội: "Cưỡng đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Vũ Duy V về tội: "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo chỉ thừa nhận việc ngày 04/10/2020, bị cáo có hành vi đe dọa, ép buộc chị T phải đưa cho số tiền 1.000.000 đồng. Đối với các nội dung chị T tố giác bị cáo có hành vi đe dọa, cưỡng ép chị T đưa tiền thông qua tài khoản facebook tên "Lê Thị T" để chiếm đoạt 20.000.000 đồng và 11/9/2020 đe dọa chiếm đoạt của chị 20.000.000 đồng, sau ngày 04/10/2020, khoảng 01 tuần có hành vi cưỡng ép chị quan hệ tình dục thì bị cáo không thừa nhận. Ngoài lời khai của chị ra, chị T không cung cấp được tài liệu nào khác chứng minh, do đó không đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với bị cáo về các nội dung chị T tố giác trên là phù hợp.

Đối với việc chị T khai cho bị cáo vay số tiền 12.000.000 đồng, bị cáo lại khai cuối tháng 8/2020, bị cáo có vay của chị T 20.000.000 đồng nhưng chưa trả. Cả bị cáo và chị T đều khai nhận việc vay mượn là hoàn toàn tự nguyện,

không có giấy tờ gì, không có ai chứng kiến, không bị ép buộc. Ngoài lời khai và thừa nhận có vay mượn của chị T và bị cáo thì không có tài liệu nào khác. Xác định đây là quan hệ dân sự không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với việc bị cáo, quá trình điều tra khai nhận có hành vi Đánh bạc dưới hình thức "Đá gà" tại thôn D, xã X, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngoài lời khai của V không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý đối với bị cáo về hành vi đánh bạc là có cơ sở.

[3] Xét tính chất của vụ án: Vụ án có tình chất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên đã cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã tự nguyện trả lại người bị hại số tiền chiếm đoạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng với tính chất và hành vi phạm tội là nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời gian nhất định, có như vậy mới giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị T yêu cầu bị cáo trả cho chị số tiền 52.000.000đồng, tại phiên tòa bị cáo chỉ thừa nhận có hành vi cưỡng ép và chiếm đoạt số tiền 1.000.000đồng của chị T, ngoài lời khai của bị cáo và bị hại không có tài liệu nào chứng minh. Đối với số tiền 1.000.000đồng, bị cáo đã hoàn trả cho người bị hại do đó về trách nhiệm dân sự hội đồng xét xử xét thấy không chấp nhận yêu cầu của người bị hại về việc yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 52.000.000đồng. Đối với quan hệ dân sự vay nợ giữa bị cáo và chị T nếu có căn cứ chị T có thể khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác tại cơ quan có thẩm quyền.

[6] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng"*. Tuy nhiên Cơ quan điều tra xác minh, bị cáo có mức T nhập thấp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Qúa trình điều tra cơ quan Công an T giữ: 01 (một) điện

thoại nhãn hiệu OPPO A5s, màu đỏ, số IMEI 1 là 868683046733055, số IMEI 2 là 868683046733048 của Vũ Duy V sử dụng để nhắn tin đe dọa, chiếm đoạt của chị T số tiền 1.000.000 đồng, xét đây là phương tiền sử dụng vào hành vi phạm tội nên cần tịch T sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.Về hình phạt:** Căn cứ khoản 1 Điều 170, điểm b,s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Vũ Duy V phạm tội Cưỡng đoạt tài sản.

Xử phạt **Vũ Duy V: 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.**

**2. Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch T sung quỹ: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A5s, màu đỏ, số IMEI 1 là 868683046733055, số IMEI 2 là 868683046733048. Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

**3. Về án phí:** Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự :Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo. Người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

**Nơi nhận:**
- *Các bị cáo*
- *VKSND H.Sóc Sơn;*
- *Công an H. Sóc Sơn;*
- *THADS H.SócSơn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm Phán**

**Nguyễn Như Ý**